

Phụ lục 1: Phân công phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra	Đơn vị phối hợp
	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
1	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	100% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu, được cung cấp trực tuyến mức độ 4.		Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	100% dịch vụ trực tuyến mức độ 4, được hỗ trợ thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.		Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 50%.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 80%.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan
5	100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh và xử lý hoàn toàn trực tuyến.		Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra	Đơn vị phối hợp
	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
6	100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.		Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.		Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.		Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan
9	100% cơ quan Đảng thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính và liên thông giải quyết giữa các cơ quan trên môi trường mạng.		Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.		Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan
11	100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.		Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra	Đơn vị phối hợp
	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
12	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.		Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan
13	80% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.	100% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
14	100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.		Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
15	100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.		Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
16	100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.		Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Sở Nội vụ
17	100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.		Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra	Đơn vị phối hợp
	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
18	50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ
19	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.		Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan
20	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 90% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.	Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; 100% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
21	Ít nhất 50% người dân có tài khoản thanh toán điện tử.	Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh NB	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan
22	Phấn đấu 60% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.	80% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông
23	90% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.	100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh NB	Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra	Đơn vị phối hợp
	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
24	Phân đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.	Kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan, đơn vị liên quan
25	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan, đơn vị liên quan
26	Hình thành nền tảng đô thị thông minh tại các huyện, thành phố; phát triển các dịch vụ đô thị thông minh ở các lĩnh vực ưu tiên tại thành phố Ninh Bình.	Xây dựng thành phố Ninh Bình cơ bản trở thành đô thị thông minh; các dịch vụ đô thị thông minh ưu tiên được triển khai tại thành phố Tam Điệp và các huyện trong tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND thành phố Ninh Bình; Các cơ quan, đơn vị liên quan
27	Ninh Bình nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của cả nước.	Ninh Bình nằm trong nhóm 15 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của cả nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan